

Số: 181/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 24 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 138/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Y**; sinh năm 1995; số CCCD: 031195005655; nơi cư trú: **Số A T, phường H, thành phố Hải Phòng**.

- Bị đơn: Anh **Bùi Minh N**, sinh năm 1997; số CCCD: 031097002927; nơi ĐKKTT: **Cụm B, TDP Đ, đặc khu C, thành phố Hải Phòng**; nơi cư trú: **Số F, TDP C, phường H, thành phố Hải Phòng**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Bùi Thị Y** và anh **Bùi Minh N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Bùi Thị Y** và anh **Bùi Minh N** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Bùi Thị Y** và anh **Bùi Minh N** có 01 con chung là cháu **Bùi Nam S**, sinh ngày 13/10/2022. Chị **Y** và anh **N** thống nhất: Giao cháu **Bùi Nam S** cho chị **Bùi Thị Y** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Bùi Thị Y** và anh **Bùi Minh N** tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị **Bùi Thị Y** và anh **Bùi Minh N** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Bùi Thị Y** và anh **Bùi Minh N** thỏa thuận: Chị **Bùi Thị Y** phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004996 ngày 28/4/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Trả lại chị **Y** số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 4 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Hưng Đạo, TP Hải Phòng (GCNKH số 17, ngày 12/4/2022 Hưng Đạo);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng